QUỐC HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Luật số:	*Hà Nội, ngày tháng năm*

DỰ THẢO 3

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Sản phẩm là kết quả của quá trình sản xuất, nghiên cứu hoặc cung ứng dịch vụ nhằm mục đích kinh doanh hoặc tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu thị trường.".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"Hàng hoá là sản phẩm có giá trị kinh tế được đưa vào thị trường, tiêu dùng thông qua hoạt động trưng bày, giới thiệu, trao đổi, mua bán, tiếp thị.".

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"Sản phẩm, hàng hoá không có khả năng gây mất an toàn (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hoá nhóm 1) là sản phẩm, hàng hoá trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, không gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường, an toàn, bảo mật thông tin.".

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

4. Sản phẩm, hàng hoá có khả năng gây mất an toàn (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hoá nhóm 2) là sản phẩm, hàng hoá trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, vẫn tiềm ẩn khả năng gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường, an toàn, bảo mật thông tin.".

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

"5. Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là mức độ của các đặc tính, an toàn,

kiểm dịch của sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.”.

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh là tổ chức, cá nhân tổ chức và thực hiện việc sản xuất (sau đây gọi là người sản xuất), nhập khẩu (sau đây gọi là người nhập khẩu), xuất khẩu (sau đây gọi là người xuất khẩu), bán hàng, cung cấp dịch vụ, bao gồm cả bán hàng, cung cấp dịch vụ qua thương mại điện tử (sau đây gọi là người bán hàng).”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, ngoại trừ hoạt động công nhận. Hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.”.

h) Bổ sung khoản 10a như sau:

“10a. Thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) là việc thử nghiệm lại các kết quả thử nghiệm khi có dấu hiệu sai, khiếu nại, tranh chấp để khẳng định kết quả thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá.”.

i) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 như sau:

“13. Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Kiểm định bao gồm kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định bất thường.”.

k) Sửa đổi, bổ sung khoản 14 như sau:

“14. Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hoá là việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của quốc gia, vùng lãnh thổ khác thực hiện để phục vụ hoạt động đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa ở Việt Nam, giúp loại bỏ hoặc giảm thiểu các hàng rào kỹ thuật không cần thiết đối với thương mại.”.

l) Bổ sung các khoản 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24 vào sau khoản 17 như sau:

“18. Hạ tầng chất lượng quốc gia là kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, công nhận, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa để hỗ trợ và nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường của một quốc gia.

19. Mã số là một dãy số hoặc chữ được sử dụng để định danh sản phẩm, dịch vụ, địa điểm, tổ chức, cá nhân.

20. Mã vạch là phương thức lưu trữ và truyền tải thông tin của mã số bằng: loại ký hiệu vạch tuyến tính (mã vạch một chiều); tập hợp điểm (Data Matrix, QRcode, PDF417 và các mã vạch hai chiều khác); chip nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID) và các công nghệ nhận dạng khác.

21. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh.

22. Mã truy xuất nguồn gốc là mã số định danh cuối cùng trong từng công đoạn của quá trình truy xuất nguồn gốc (bao gồm dãy số hoặc số và chữ liên tiếp được cấu thành từ mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, số lô/mẻ sản phẩm, thời gian xảy ra sự kiện) và được mã hóa trong vật mang dữ liệu, thể hiện thông tin công khai, minh bạch về sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin phục vụ cho truy xuất nguồn gốc.

23. Nhãn hàng hóa là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình vẽ, hình ảnh được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc trên các chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa.

24. Nhãn điện tử là phương tiện hoặc vật thể chứa dữ liệu (tem, nhãn, thẻ và các phương tiện hoặc vật thể phù hợp khác) mã hóa thông tin hoặc kết nối với cơ sở dữ liệu thông tin nhãn hàng hóa, đảm bảo thiết bị điện tử có thể đọc được. Nội dung thể hiện trên nhãn điện tử tương ứng với nội dung thể hiện trên nhãn hàng hóa và không làm sai lệch bản chất của hàng hóa.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“b) Sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 được quản lý chất lượng trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiêu chuẩn do người sản xuất công bố áp dụng.

Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được xác định căn cứ trên khả năng gây mất an toàn có thể xảy ra của sản phẩm, hàng hóa và yêu cầu, khả năng quản lý nhà nước trong từng thời kỳ.

Khả năng gây mất an toàn có thể xảy ra đối với sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 được xác định dựa trên một hoặc những yếu tố sau: bản chất hoá học, vật lý, sinh học; kết cấu, nguyên lý hoạt động; quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng, bảo mật thông tin.

Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đề xuất sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổng hợp, thống nhất, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

Việc sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chính phủ quy định chi tiết việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Đầu tư, phát triển hệ thống thử nghiệm, thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá gồm: chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận, chuyên gia năng suất chất lượng; đào tạo, bồi dưỡng kiểm soát viên chất lượng.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; xây dựng ý thức sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá có chất lượng, vì quyền lợi người tiêu dùng, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; nâng cao nhận thức xã hội về tiêu dùng, xây dựng tập quán tiêu dùng văn minh; tuyên truyền về vai trò của Giải thưởng chất lượng quốc gia.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa; khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân, tổ chức đánh giá sự phù hợp, cơ sở tư vấn, đào tạo, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia.”.

đ) Bổ sung khoản 8, khoản 9 vào sau khoản 7 như sau:

“8. Đầu tư, nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng quốc gia nhằm cải thiện chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam trong đánh giá, xếp hạng chỉ số hạ tầng chất lượng toàn cầu (Global Quality Infrastructure Index, GQII).

9. Đầu tư, huy động các nguồn lực trong nước, quốc tế để xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal Việt Nam bài bản, chuyên nghiệp, toàn diện, giúp doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu, hiệu quả vào các chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm Halal toàn cầu.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Điều kiện, thủ tục, đối tượng, thời gian xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia, cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đạt giải do Chính phủ quy định”.

5. Bổ sung Điều 7a về Hạ tầng chất lượng quốc gia như sau:

“**7a. Hạ tầng chất lượng quốc gia**

1. Hạ tầng chất lượng quốc gia hướng đến các mục tiêu:

a) Thống nhất, đồng bộ các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp từ trung ương đến địa phương;

b) Xây dựng, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác các nguồn lực về hạ tầng chất lượng quốc gia;

c) Hình thành và phát triển các tổ chức tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, mạng lưới chuyên gia của Việt Nam đạt trình độ khu vực và quốc tế, trong đó quy hoạch tổ chức các tổ chức đánh giá sự phù hợp, kiểm định, hiệu chuẩn; xây dựng ít nhất một trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở mỗi vùng kinh tế trọng điểm; xây dựng một số trung tâm kiểm định đạt chuẩn quốc tế; đầu tư nâng cấp cơ sở đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

d) Ứng dụng các nền tảng công nghệ mới, các mô hình quản lý tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế; hình thành nền tảng số đối với hoạt động đánh giá sự phù hợp để đẩy mạnh việc thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp với các nước, tạo thuận lợi hóa thương mại.

2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3. Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đồng bộ, hiện đại và gắn với nền công nghiệp ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực để xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia và quy định về phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.”.

6. Bổ sung Điều 7b về ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa như sau:

“**7b. Ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực để ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bao gồm mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, nhãn điện tử và các công nghệ dựa trên nền tảng mã số, mã vạch.

3. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Thể hiện các thông tin về chất lượng trên nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, bao bì, trong tài liệu kèm theo hàng hóa theo quy định của pháp luật; thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm theo quy định của pháp luật.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 12 như sau:

“12. Trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Điều 31; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm theo quy định tại Điều 41; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định theo quy định tại Điều 58 của Luật này.”.

8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để đánh giá sự phù hợp chất lượng hàng hoá do mình nhập khẩu.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Sử dụng mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các dấu hiệu khác cho hàng hoá nhập khẩu theo quy định của pháp luật.”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chịu trách nhiệm về chất lượng, ghi nhãn hàng hoá và lưu giữ hồ sơ nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa do mình nhập khẩu.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thông tin trung thực về chất lượng và nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, hàng hoá.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 11 như sau:

“11. Tiêu hủy, tái chế, thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhưng không tái xuất được; chịu toàn bộ chi phí cho việc tiêu huỷ, tái chế, thay đổi mục đích sử dụng hàng hoá và chịu trách nhiệm về hậu quả của việc tiêu huỷ, tái chế, thay đổi mục đích sử dụng hàng hoá theo quy định của pháp luật.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

theo quy định tại Điều 31, chi phí lấy mẫu, thử nghiệm theo quy định tại Điều 41 và chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định theo quy định tại Điều 58 của Luật này.".

11. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Kiểm tra nguồn gốc hàng hóa, nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu liên quan đến chất lượng hàng hóa.".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Thông tin trung thực về chất lượng và nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, hàng hoá.".

c) Bổ sung khoản 15 như sau:

"15. Tuân thủ quy định của pháp luật về thương mại điện tử, pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi bán hàng qua thương mại điện tử.".

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

"2. Được cung cấp thông tin về việc bảo hành hàng hóa, khả năng gây mất an toàn của hàng hoá, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và cách phòng ngừa khi nhận được thông tin cảnh báo từ người sản xuất, người nhập khẩu.".

13. Bổ sung Điều 25a như sau:

"**Điều 25a. Đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước**

1. Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

b) Được công nhận hệ thống quản lý phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng theo quy định của pháp luật;

c) Phải thực hiện việc thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định thử nghiệm đối với tổ chức thử nghiệm;

d) Đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực thống nhất phương án thừa nhận kết quả đánh giá chỉ định của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác.

3. Thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài)

a) Thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) đối với sản phẩm, hàng hóa khi có tranh chấp, khiếu nại liên quan đến kết quả thử nghiệm hoặc trong trường hợp Bộ quản lý ngành, lĩnh vực yêu cầu. Tổ chức thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan

về kết quả thử nghiệm kiểm chứng.

b) Tổ chức thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) là tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đã đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và được chỉ định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

“**Điều 26. Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp**

1. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận tại Việt Nam với tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận nước ngoài, vùng lãnh thổ thực hiện theo cam kết tại các Hiệp định hoặc Thoả thuận giữa Việt Nam với các quốc gia hoặc do các bên tự thoả thuận.

2. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước được thực hiện theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thoả thuận quốc tế mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết.

3. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế, nước ngoài để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước. Kết quả đánh giá sự phù hợp phải được thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế, nước ngoài được một trong các tổ chức công nhận là thành viên ký thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của tổ chức, diễn đàn công nhận khu vực, quốc tế đánh giá và công nhận về năng lực đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng.”.

15. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 27 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm cần kiểm tra theo quy định của pháp luật;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm cần kiểm tra theo quy định của pháp luật;”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Việc miễn, giảm kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hoá đã được chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực được thực hiện theo quy định của Chính phủ.”.

16. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 28 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 như sau:

"a) Lựa chọn áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng quy định tại Điều 23 của Luật này và ghi nhãn, sử dụng nhãn điện tử theo quy định của pháp luật; thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm theo quy định của pháp luật;

d) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quá trình sản xuất, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật đối với sản phẩm thuộc nhóm 2.".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Việc bảo đảm chất lượng sản phẩm sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trước khi đưa ra thị trường và sản phẩm sản xuất với mục đích sử dụng tại chỗ, không lưu thông trên thị trường được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.".

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:

"**Điều 31. Chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, ứng dụng công nghệ để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

Người sản xuất phải trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy theo thỏa thuận với tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; trả chi phí ứng dụng công nghệ để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ theo quy định.".

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:

"**Điều 34. Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa nhập khẩu**

1. Hàng hóa nhập khẩu phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Điều 23 của Luật này, ghi nhãn, sử dụng nhãn điện tử theo quy định của pháp luật và thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng quy định biện pháp quản lý dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp, người nhập khẩu phải thực hiện công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Người nhập khẩu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá sự phù hợp và bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, người nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.

3. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng quy định biện pháp quản lý dựa trên kết quả giám định, chứng nhận của tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật, người nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 27, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35 của Luật này.

4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.".

19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm d khoản 1 như sau:

"a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng của người nhập khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia gồm bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, chứng chỉ chất lượng và các tài liệu khác liên quan. Người nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

d) Thông báo kết quả kiểm tra cho người nhập khẩu, xác nhận hàng hoá đã đáp ứng yêu cầu chất lượng thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để được làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá với cơ quan hải quan;".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật của cùng một cơ sở sản xuất, xuất xứ do cùng một người nhập khẩu, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 02 năm.".

c) Bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này và quy định loại sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm 2 được miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu.".

20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 36 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Trường hợp hàng hoá đáp ứng yêu cầu về nhãn hàng hoá, nhãn điện tử nhưng không có giấy chứng nhận kết quả đánh giá sự phù hợp thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá yêu cầu người nhập khẩu lựa chọn một trong số tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật thực hiện việc đánh giá và cấp giấy chứng nhận nhập khẩu tại cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu xuất.".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Trong trường hợp kết quả thử nghiệm, giám định chất lượng hàng hoá xác định hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của Việt Nam, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá lập biên bản vi phạm hành chính, báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, yêu cầu quản lý chất

lượng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định buộc tái xuất, tiêu hủy, tái chế hoặc thay đổi mục đích sử dụng hàng hoá, đồng thời thông báo cho cơ quan hải quan để phối hợp xử lý và người nhập khẩu biết để thực hiện.”.

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 như sau:

“1. Người nhập khẩu trả chi phí thử nghiệm, giám định, chứng nhận theo thoả thuận với tổ chức thử nghiệm, tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận chất lượng.”.

22. Bổ sung khoản 4 Điều 40 như sau:

“4. Khi phát hiện vi phạm cần xử lý vi phạm hành chính, Trưởng đoàn kiểm tra thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, Trưởng đoàn kiểm tra chuyển hồ sơ và kiến nghị cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp vượt thẩm quyền, cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra kết quả xử lý để phối hợp theo dõi.”.

23. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 45 như sau:

“1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật này và hàng hoá trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 5 Điều 68 và khoản 3 Điều 70 của Luật này.

2. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật này và hàng hoá trong nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật này.”.

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 47 như sau:

“6. Ra quyết định xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật khi nhận được báo cáo của đoàn kiểm tra hoặc kiểm soát viên chất lượng về việc tạm đình chỉ sản xuất, niêm phong, tạm dừng bán hàng. Trường hợp vượt thẩm quyền, cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.”.

25. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 48 như sau:

“2. Đoàn kiểm tra phải có kiểm soát viên chất lượng là thành viên.”.

26. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 5 Điều 68 như sau:

“2. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, hạ tầng chất lượng quốc gia, hoạt động đánh giá sự phù hợp, ứng

dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

5. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với sản phẩm, hàng hoá chưa được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 70 của Luật này.".

27. Sửa đổi, bổ sung Điều 69 như sau:

"**Điều 69. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ**

1. Xây dựng, ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch và văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hạ tầng chất lượng quốc gia và phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal Việt Nam; phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổng hợp, thống nhất danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 do các các bộ quản lý ngành, lĩnh vực đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia và quy định phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia.

3. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 70 và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 70 của Luật này.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quản lý và quy hoạch tổ chức đánh giá sự phù hợp; chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm trong sản xuất, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng; chủ trì tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hoá; quản lý hoạt động đào tạo chuyên môn đối với chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận, chuyên gia năng suất chất lượng; tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; xem xét, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước ngoài.

5. Chủ trì tổ chức đánh giá, đề xuất các hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia đối với sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các tổ chức, cá nhân, tổ chức đánh giá sự phù hợp, cơ sở tư vấn, đào tạo, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; quy định điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật này.

6. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong cả nước; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, phổ biến kiến

thức, thông tin về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

7. Thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hoạt động đánh giá sự phù hợp và ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hoạt động đánh giá sự phù hợp và ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành chuyên đề chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng tâm, trọng điểm hằng năm và tổ chức thực hiện.".

28. Sửa đổi, bổ sung Điều 70 như sau:

"**Điều 70. Trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ quản lý ngành, lĩnh vực**

1. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng, ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của bộ, ngành;

c) Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo quy định tại khoản 2 Điều này và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều này; căn cứ phạm vi được phân công quản lý quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, quy định Danh mục và quy trình quản lý hàng hóa phải kiểm định, khảo nghiệm ban đầu, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng;

d) Chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; thống nhất phương án thừa nhận kết quả đánh giá chỉ định của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; xem xét, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước ngoài;

đ) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật;

e) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tìm hiểu thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

g) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, tổ chức triển

khai kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra liên ngành chuyên đề chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng tâm, trọng điểm hằng năm và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thừa nhận lẫn nhau đối với kết quả đánh giá sự phù hợp.

2. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:

a) Bộ Y tế:

- An toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng các thực phẩm này (trừ dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương); vắc xin, sinh phẩm y tế; thuốc lá điếu; hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm;

- Trang thiết bị, công trình y tế.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Giống cây trồng nông nghiệp; giống cây trồng lâm nghiệp; giống vật nuôi; giống thủy sản;

- Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi, thủy sản, muối;

- Hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng để xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản;

- Các loại vật tư khác dùng trong trồng trọt; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; lâm nghiệp; diêm nghiệp;

- Máy thiết bị dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; thiết bị, dụng cụ đánh bắt thủy sản; Máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- An toàn thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; cacao; hạt tiêu; điều; các nông sản khác;

- Dịch vụ, quá trình sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp; quá trình thu hoạch, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm

có nguồn gốc động vật, thực vật và thủy sản;

- Công trình thủy lợi, đê điều;

- Dịch vụ, quá trình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Bộ Giao thông vận tải:

- Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; phương tiện thiết bị thăm dò, khai thác trên biển;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

d) Bộ Xây dựng:

- Công trình xây dựng dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, phương tiện quảng cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

- Vật liệu xây dựng;

- Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng; quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

- Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của bộ theo quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

đ) Bộ Công Thương:

- Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp;

- Sản phẩm cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; thiết bị điện, điện tử dùng trong công nghiệp;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn,

vệ sinh lao động;

- An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này;

- Thương mại điện tử.

e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

- Các công trình vui chơi công cộng;

- Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

g) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Sản phẩm báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính và chuyển phát;

- Sản phẩm quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;

- Mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình; an toàn thông tin;

- Tần số vô tuyến điện, đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện;

- Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

h) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Tài nguyên, khoáng sản;

- Khí tượng thủy văn;

- Đo đạc bản đồ;

- Môi trường, biến đổi khí hậu và viễn thám;

- Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

i) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo và tài liệu hướng dẫn giáo viên;

- Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

k) Bộ Tài chính: Các sản phẩm liên quan đến kinh doanh xổ số, hoạt động chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm

định giá, hải quan.

l) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao.

m) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.

n) Bộ Quốc phòng:

- Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

- Các sản phẩm đặc thù về an toàn, an ninh trong lĩnh vực quân sự quốc phòng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

o) Bộ Công an:

- Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại điểm n khoản này và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

- Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.

p) Bộ Khoa học và Công nghệ: Lò phản ứng hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất phóng xạ, thiết bị bức xạ; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị đo lường; xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học; dầu nhờn động cơ; khí; thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ.

3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn được quy định như sau:

a) Bộ Y tế chịu trách nhiệm đối với thực phẩm, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc cho người, hoá chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, trang thiết bị y tế;

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm đối với cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, công trình thuỷ lợi, đê điều;

c) Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với phương tiện giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công vận tải chuyên dùng, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển, công trình hạ tầng giao thông;

d) Bộ Công Thương chịu trách nhiệm đối với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển;

đ) Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, vật liệu xây dựng, phương tiện quảng

cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

e) Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm đối với phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng;

g) Bộ Công an chịu trách nhiệm đối với trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này;

h) Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm đối với: Sản phẩm báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính và chuyển phát; sản phẩm quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình; an toàn thông tin; tần số vô tuyến điện, đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện; dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông;

i) Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đối với: Tài nguyên, khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ; môi trường, biến đổi khí hậu và viễn thám; dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

k) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đối với: Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật; đồ dùng, thiết bị kỹ thuật trong các cơ sở dạy nghề; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động; các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

l) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm đối với: trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao;

m) Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm đối với: Hàng hóa liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị đo lường; xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học; dầu nhờn động cơ; khí; thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép.

4. Trong trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp về lĩnh vực được phân công giữa các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoặc xuất hiện các sản phẩm, hàng hóa mới phát sinh hoặc sản phẩm, hàng hóa khác không thuộc các sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia thì Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.".

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Bãi bỏ nội dung quy định "*Trả chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 37*" tại khoản 15 Điều 12.

2. Bãi bỏ nội dung quy định "*Thu lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 37*" tại khoản 7 Điều 19.

3. Bãi bỏ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 37, Điều 44 và khoản 3 Điều 66.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp các sản phẩm, hàng hóa đã được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường trong thời hạn hiệu lực ghi trên quyết định, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy, giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy và đã được quản lý theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trước thời điểm Luật này có hiệu lực thì tiếp tục được lưu thông trên thị trường.

2. Trường hợp các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trước thời điểm Luật này có hiệu lực, tiếp tục được duy trì cho đến hết thời hạn hiệu lực ghi trên giấy chứng nhận, quyết định chỉ định.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ...., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI